

CHƯƠNG 2: PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ Ở VIỆT NAM

Câu 1. Luật Đầu tư nước ngoài đầu tiên của Việt Nam ra đời vào ngày tháng năm nào?

- a. 29/12/1987
- b. 30/12/1993
- c. 12/11/1996
- d. 21/12/1990

Câu 2. Vấn đề đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài đã chính thức được luật hóa trong Luật Khuyến khích đầu tư(20/5/1995). Điều này:

- a. Đúng
- b. Sai

Câu 3.Có bao nhiêu cách phân loại đầu tư:

- a. 2 cách
- b. 3 cách
- c. 4 cách
- d. 5 cách

Câu 4.Đầu tư gián tiếp không dẫn đến việc thành lập một pháp nhân riêng:

- a. Sai
- b. Đúng

Câu 5.Các cá nhân, tổ chức nào sau đây được coi là nhà đầu tư khi thực hiện hoạt động đầu tư theo qui định của pháp luật Việt Nam:

- a. Doanh nghiệp tư nhân
- b. Liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã (26.11.2003)
- c. Hộ kinh doanh, cá nhân
- d. Cả 3 tổ chức và cá nhân trên.

Câu 6. Luật Đầu tư(29.11.2005):

- a. ghi nhận việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho nhà đầu tư
- b. không ghi nhận việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho nhà đầu tư
- c. không đề cập đến vấn đề này

Câu 7.BCC là hình thức:

- a.hợp đồng hợp tác kinh doanh
- b. hợp đồng xây dựng- chuyển giao
- c. hợp đồng xây dựng- chuyển giao- kinh doanh
- d. hợp đồng xây dựng- kinh doanh- chuyển giao

Câu 8.Những hợp đồng nào sau đây có ấn định về thời gian:

- a. hợp đồng hợp tác kinh doanh(BCC)
- b. hợp đồng xây dựng- kinh doanh- chuyển giao(BOT)
- c. hợp đồng xây dựng- chuyển giao- kinh doanh (BTO)
- d. cả b và c

Câu 9. Các dự án về lĩnh vực nào sau đây không thuộc dự án có vốn đầu tư nước ngoài được Thủ tướng chính phủ chấp nhận chủ trương đầu tư: d37 nd108

- a. Kinh doanh vận tải biển
- b. In ấn, phát hành báo chí, xuất bản.
- c. Kinh doanh điện, chế biến khoáng sản, luyện kim.
- d. Thành lập cơ sở nghiên cứu khoa học độc lập

Câu 10. Cơ quan nào tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư:

- a. Sở kế hoạch đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- b. Sở kế hoạch đầu tư và Ban quản lý khu chế xuất, khu công nghiệp khu công nghệ cao, khu kinh tế.**
- c. Sở kế hoạch đầu tư và Bộ thương mại
- d. Bộ thương mại và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Câu 11. Thời hạn đăng kí đầu tư là bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng kí đầu tư hợp lệ: d46 ldtu

- a. 15 ngày**
- b. 20 ngày
- c. 25 ngày
- d. 30 ngày

Câu 12. Trong trường hợp chuyển nhượng vốn có phát sinh lợi nhuận thì bên chuyển nhượng không phải nộp thuế thu nhập theo qui định của pháp luật về thuế:

- a. Đúng**
- b. Sai

Câu 13. Nhà đầu tư sau khi đã quyết toán với cơ quan thuế mà bị lỗ thì được chuyển lỗ sang năm sau. Thời gian chuyển lỗ không được quá:

- a. 3 năm
- b. 5 năm
- c. 6 năm
- d. Tùy thuộc vào con số lỗ của nhà đầu tư**

Câu 14. Dự án có qui mô vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì nhà đầu tư không phải làm thủ tục đăng kí đầu tư

- a. Đúng**
- b. Sai

Câu 15. Trong trường hợp cần thiết, thời gian thẩm tra có thể kéo dài không quá:

- a. 45 ngày
- b. 50 ngày
- c. 60 ngày
- d. 80 ngày**

Chương 2- PL về đầu tư	
STT	Đáp án
1	a
2	b
3	b
4	a
5	d
6	a
7	a
8	d
9	c
10	d
11	d
12	b
13	b
14	a
15	a

23. luật đầu tư ban hành ngày 29/11/2005 của nước ta có hiệu lực kể từ ngày

- a. 1/7/2006
- b. 29/11/2005
- c. 1/1/2006
- d. 2/5/2006

24. luật đầu tư 29/11/2005 quy định đối với nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài khi đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam như sau:

a. chịu sự điều chỉnh của luật đầu tư 2005 trên tinh thần không phân biệt nhà đầu tư trong nước hay nhà đầu tư nước ngoài.

b. chịu sự điều chỉnh của luật đầu tư 2005 có phân biệt giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

c. nhà đầu tư Việt Nam chịu sự điều chỉnh của luật đầu tư 29/11/2005, nhà đầu tư nước ngoài chịu sự điều chỉnh của luật đầu tư quốc tế.

d. nhà đầu tư Việt Nam chịu sự điều chỉnh của luật đầu tư 29/11/2005, nhà đầu tư nước ngoài không chịu sự ảnh hưởng của luật đầu tư trên.

25. khái niệm đầu tư theo luật đầu tư 29/11/2005:

a. là hành động của nhà đầu tư đưa tiền cho một công ty hay một tổ chức tài chính nhằm mục đích sinh lợi.

b. là hành động của nhà đầu tư đưa tài sản của mình cho một tổ chức, cá nhân hay công ty nhằm mục đích sinh lợi.

c. được hiểu là việc nhà đầu tư bỏ vốn bằng tài sản tiến hành đầu tư sinh lợi.

d. được hiểu là việc nhà đầu tư bỏ vốn bằng các loại tài sản hữu hình hoặc vô hình để hình thành tài sản tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.

26. sự khác nhau giữa đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp.

a. đầu tư trực tiếp là hình thức đầu tư do nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư và tham gia quản lý hoạt động đầu tư. Còn đầu tư gián tiếp thì không tham gia quản lý hoạt động đầu tư.

b. đầu tư gián tiếp không dẫn đến việc thành lập một pháp nhân riêng như đầu tư trực tiếp.

c. cả a và b đều đúng.

d. cả a và b đều sai.

27. khi dự án đầu tư liên quan tới việc sử dụng đất. trong trường hợp đặc biệt thì thời hạn sử dụng đất tối đa của dự án đầu tư là:

a. 50 năm.

b. 60 năm.

c. 70 năm.

d. 65 năm.

28. chính phủ cấm đầu tư đối với các dự án

a. đầu tư trong lĩnh vực thám tử tư.

b. sản xuất hoá chất bằng một theo công ước quốc tế.

c. thử nghiệm vô tính trên người.

d. cả a, b, c đều đúng.

29. nếu phát sinh tranh chấp giữa các nhà đầu tư trong nước với nhau hoặc với cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam liên quan đến hoạt động đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam thì được giải quyết thông qua.

a. trọng tài Việt Nam.

b. toà án Việt Nam.

c. trọng tài quốc tế.

d. a, b đúng.

30. dự án đầu tư phải do thủ tướng chính phủ chấp nhận chủ trương đầu tư.

- a. dự án không phân biệt nguồn vốn và có quy mô đầu tư 1500 tỷ đồng trở lên trong lĩnh vực kinh doanh điện, chế biến khoáng sản luyện kim.
- b. dự án ngoài khu công nghiệp khu chế xuất khu công nghệ cao, bao gồm các dự án đã được thủ tướng chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.
- c. dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao đối với những địa phương chưa thành lập ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao.
- d. cả a, b, c đều đúng.**

31. đối với dự án đầu tư trong nước thuộc trường hợp nào sau đây thì không phải làm thủ tục đăng ký dự án đầu tư.

- a. có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng việt nam không thuộc danh mục đầu tư có điều kiện.**
- b. có vốn đầu tư dưới 30 tỷ đồng việt nam không thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện.
- c. có vốn đầu tư từ 15 tỷ đồng việt nam đến dưới 300 tỷ đồng việt nam.
- d. có vốn đầu tư từ 15 tỷ đồng việt nam đến 30 tỷ đồng việt nam.

32. thời hạn tối đa để thẩm tra dự án đầu tư.

- a. không quá 45 ngày**
- b. không quá 30 ngày.
- c. không quá 50 ngày
- d. không quá 40 ngày.

33. Trong thẩm tra dự án đầu tư ngoài hồ sơ thẩm tra thì trường hợp nào phải nộp thêm phần giải trình điều kiện mà dự án đầu tư phải đáp ứng cùng với nội dung điều kiện dự án đầu tư phải đáp ứng.

- a. có quy mô vốn đầu tư từ 150 tỷ đồng trở lên.
- b. có quy mô vốn đầu tư từ 150 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện
- c. có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên.
- d. có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên và thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện.**

34. thời hạn hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài được ghi trong giấy chứng nhận đầu tư phù hợp với yêu cầu của dự án đầu tư không vượt quá

- a. 50 năm
- b. không quá 55 năm trong trường hợp cần thiết
- c. 30 năm
- d. không quá 70 trong trường hợp cần thiết**

35. khi đầu tư ra nước ngoài trường hợp nào thì phải thẩm tra dự án đầu tư

- a. có quy mô vốn đầu tư từ 5 tỷ đồng trở lên.
- b. có quy mô vốn đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên.**
- c. có quy mô vốn đầu tư từ 20 tỷ đồng trở lên.
- d. có quy mô vốn đầu tư từ 30 tỷ đồng trở lên

36. khi thực hiện đầu tư ra nước ngoài nhà đầu tư có nghĩa vụ.

- a. tuân thủ pháp luật của nước tiếp nhận đầu tư.
- b. chuyển lợi nhuận và các khoản thu nhập từ việc đầu tư ra nước ngoài về nước theo quy định của pháp luật
- c. thực hiện báo cáo định kỳ về tài chính và hoạt động đầu tư ở nước ngoài.
- d. a, b, c đều đúng.**

37. luật đầu tư 29/11/2005 quy định nhà đầu tư có quyền

- a. tự chủ đầu tư kinh doanh

- b. tiếp cận và sử dụng nguồn vốn tín dụng đất đai và tài nguyên.
c. xuất khẩu, nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị, gia công và gia công lại liên quan đến hoạt động đầu tư.
d. cả a, b, c đều đúng.

38. các lĩnh vực mà nhà nước Việt Nam khuyến khích đầu tư ra nước ngoài
a. xuất khẩu nhiều lao động. tăng khả năng xuất khẩu thu ngoại tệ.
b. phát huy có hiệu quả các ngành nghề truyền thống của Việt Nam
c. mở rộng thị trường, khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên tại nước đầu tư.
d. cả a, b, c đều đúng.

Đối tượng áp dụng của luật đầu tư:

- a. Nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài hoạt động đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam.

- b. Đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài.
c. Cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động đầu tư.

d. Cả a, b, c đúng.

13. Chọn phát biểu đúng:

- a. Đầu tư trực tiếp thường dẫn đến sự thành lập một pháp nhân.
b. Đầu tư gián tiếp không dẫn đến sự thành lập một pháp nhân.

c. Cả a, b đúng.

d. Cả a, b sai.

14. Dự án nào sau đây phải được Thủ tướng chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư:

- a. xây dựng và kinh doanh cảng hàng không, vận tải hàng không.
b. Kinh doanh casino.
c. In ấn, phát hành báo chí, xuất bản.

d. Cả a, b, c đúng.

15. Dự án nào sau đây phải được UBND cấp tỉnh chấp thuận cấp giấy chứng nhận đầu tư:

- a. Dự án ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế.
b. Dự án phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất chưa thành lập ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất.

c. Cả a và b đúng.

d. Cả a và b sai.

16. Luật đầu tư có hiệu lực từ ngày nào:

- a. 29/11/2005 **b. 01/07/2006**
c. 30/06/2006 d. 29/12/1987

17. Phương thức đầu tư nào rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay:

- a. Đầu tư gián tiếp **b. Đầu tư trực tiếp**
c. Cả a và b đúng d. Một hình thức khác

18. BOT là tên viết tắt của loại hợp đồng nào sau đây:

- a. Hợp đồng xây dựng_kinh doanh-chuyển giao**
b. hợp đồng xây dựng_chuyển giao_kinh doanh
c. hợp đồng xây dựng-chuyển giao

19. Cơ quan nào có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư:

- a. Sở kế hoạch và đầu tư
b. Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

c. Cả a và b đúng

20. Dự án đầu tư trong nước không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện và có qui mô bao nhiêu thì nhà đầu tư không phải làm thủ tục đăng ký.

- a. Dưới 15 tỷ đồng Việt Nam.**
b. Dưới 10 tỷ đồng Việt Nam.
c. Dưới 5 tỷ đồng Việt Nam.

21. Thời hạn cấp giấy chứng nhận đầu tư là bao lâu kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký đầu tư hợp lệ.
- 30 ngày làm việc
 - 20 ngày làm việc
 - 15 ngày làm việc**
 - 10 ngày làm việc
22. Nhà đầu tư không có quyền :
- Xuất nhập khẩu
 - Tiếp cận và sử dụng nguồn vốn tín dụng đất đai và tài nguyên.
 - Mở tài khoản và thu mua ngoại tệ
 - Đầu tư trong lĩnh vực thám tử**
23. Lĩnh vực nào sau đây thuộc lĩnh vực đầu tư có điều kiện:
- Lĩnh vực tài chính ngân hàng
 - Kinh doanh bất động sản
 - Dịch vụ giải trí
 - Cả a, b, c đúng**
24. Nhà đầu tư khi đầu tư vào lĩnh vực nào sau đây thì được ưu đãi đầu tư:
- Công nghệ sinh học
 - Sử dụng công nghệ cao
 - Dự án sử dụng thường xuyên từ 500 lao động đến 5000 lao động.
 - Cả a, b, c đúng**
25. Chọn phát biểu sai:
- Nhà đầu tư nước ngoài phải ưu tiên, sử dụng hàng hoá, dịch vụ trong nước.
 - Nhà đầu tư nước ngoài phải xuất khẩu hàng hoá hoặc xuất khẩu dịch vụ đạt một tỉ lệ nhất định.
 - Nhà đầu tư nước ngoài phải đạt một tỉ lệ nội địa hoá nhất định trong hàng hoá sản xuất.
 - Cả a, b, c đúng**
26. Hợp đồng BTO là hợp đồng:
- Hợp đồng xây dựng – chuyển giao – kinh doanh.**
 - Hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao.
 - Hợp đồng xây dựng – chuyển giao.
27. Hợp đồng BOT là hợp đồng được ký kết giữa:
- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam với các nhà đầu tư**
 - Giữa các nhà đầu tư nước ngoài ký kết với nhau khi đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam.
 - Giữa các nhà đầu tư nước ngoài với nhà đầu tư Việt Nam.
 - Giữa các nhà đầu tư Việt Nam.
28. chọn phát biểu đúng:
- Nhà đầu tư mua cổ phiếu là một hình thức đầu tư trực tiếp.
 - Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời cũng là giấy chứng nhận kinh doanh.**
 - Thời hạn thẩm tra đầu tư không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
 - cả a, b, c đúng
29. Thời hạn thẩm tra đầu tư tối đa bao nhiêu ngày:
- 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.**
 - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
 - 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
 - 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Câu 1:** Luật đầu tư năm 2005 có hiệu lực từ ngày, tháng, năm nào, do ai ký kết ?
- 01/7/2006, Nguyễn Phú Trọng
 - 01/7/2005, Nguyễn Phú Trọng
 - 01/7/2006, Nguyễn Văn An**
 - 01/7/2005, Nguyễn Văn An
- Câu 2 :** Hình thức đầu tư không dẫn đến việc thành lập một pháp nhân riêng là:
- Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước vào các công trình công cộng
 - Đầu tư thực hiện việc sáp nhập và mua lại doanh nghiệp ở nước ngoài
 - Đầu tư nuôi trồng chế biến nông lâm thủy hải sản
 - Đầu tư mua công trái, trái phiếu của nhà nước.**

Câu 3 : Nhà nước không bắt buộc nhà đầu tư cung cấp hàng hóa dịch vụ tại một địa điểm cụ thể ở trong nước hoặc nước ngoài nhưng phải đặt trụ sở chính tại 1 địa điểm cụ thể, câu phát biểu trên đúng hay sai.

a. Đúng **b. Sai**

Câu 4 : Luật đầu tư năm 2005 cấm đầu tư đối với các dự án đầu tư

- a. Đầu tư trong lĩnh vực thám tử tư
- b. Thử nghiệm sinh sản vô tính trên người

c. a,b đúng

d. a,b sai

Câu 5 : Cô A là nhân viên thuế và hàng năm bắt buộc phải mua 1 số trái phiếu của nhà nước, đó là hoạt động đầu tư

- a. Đầu tư trực tiếp **b. Đầu tư gián tiếp**
- c. Không phải hoạt động đầu tư
- d. Tất cả a,b,c đều sai

Câu 6: Trường hợp nào sau đây nhà đầu tư được miễn giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất thuế sử dụng đất theo qui định của pháp luật :

- a. Khu công nghiệp mới
- b. Khu kinh tế mới

c. Khu kinh tế xã hội khó khăn

d. b,c đúng

Câu 7 : Một nhà đầu tư cổ phiếu mua được 5% cổ phần phổ thông của công ty ABC, vậy đây là hình thức đầu tư gì?

- a. Đầu tư trực tiếp **b. Đầu tư gián tiếp**
- c. Không phải hình thức đầu tư
- d. A,b,c sai

Câu 8 : Trong quá trình hoạt động đầu tư tại Việt Nam, nhà đầu tư được áp dụng thống nhất.....đối với hàng hoá, dịch vụ do Nhà nước kiểm soát.

- a. Giá, phí. **b. Các khoản thuế,phí.**
- c. Lệ phí. **d. Giá, phí, lệ phí.**

Câu 9: Các trường hợp sau trường hợp nào không phải là đầu tư

- a. Xây dựng khu resort **b. Mua bán chứng khoán**
- c. Kinh doanh hàng tạp hóa** **d. Mua bảo hiểm Pru-link(Prudential)**

Câu 10 : “ Nhà đầu tư được trực tiếp hoặc thông qua đại lý để tiêu thụ sản phẩm tại Việt Nam bị giới hạn về địa bàn tiêu thụ ” câu phát biểu đúng hay sai :

a. Đúng **b. Sai**

Câu 11 : Đối với dự án đầu tư trong nước có qui mô vốn đầu tư.....và không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì nhà đầu tư không phải làm thủ tục đăng kí đầu tư

- a. Dưới 5 tỉ **b. Trên 5 tỉ**
- c. Dưới 15 tỉ** **d. Trên 15 tỉ**

Câu 12. Hình thức đầu tư nào mà không thành lập pháp nhân.

- a. Hợp đồng hợp tác kinh doanh**
- b. Hợp đồng xây dựng - kinh doanh – chuyển giao
- c. Hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh
- d. Hợp đồng xây dựng - chuyển giao

Câu 13. Vùng miền nào sau đây thuộc địa bàn ưu đãi, hỗ trợ đầu tư toàn bộ:

- a. Bắc cạn **b. Đà Nẵng**
- c. Gia Lai **d. a và c**

Câu 14 : Tranh chấp một bên là nhà đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp Việt Nam được giải quyết thông qua tổ chức nào

- a. Tòa án Việt Nam
- b. Trọng tài Việt Nam hoặc trọng tài nước ngoài
- c. Tòa án quốc tế

d. a,b đúng

e. tất cả các câu trên

Câu 15: Nhà đầu tư được phát triển kinh doanh thông qua các hình thức nào sau đây:

- a. Mở rộng quy mô đầu tư

- b. Đổi mới công nghệ nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường
- c. Nâng cao công suất, năng lực kinh doanh
- d. Tất cả các ý trên

1. Vấn đề nào sau đây thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư (2005):

- a) Hợp đồng đầu tư nhằm mục đích kinh doanh
- b) Khuyến khích và ưu đãi đầu tư
- c) Quản lý Nhà nước về đầu tư tại VN và đầu tư từ VN ra nước ngoài
- d) Tất cả các câu trên (X)

2. Luật Đầu tư (2005) chính thức ra đời và có hiệu lực vào ngày :

- a) 29/12/2005; 01/06/2006
- b) 29/11/2005; 01/06/2006
- c) 29/11/2005; 01/07/2006 (X)
- d) Tất cả các câu trên đều sai

3. Lĩnh vực nào sau đây được Nhà nước VN khuyến khích đầu tư ra nước ngoài :

- a) Xuất khẩu nhiều lao động (X)
- b) Khai thác nguồn tài nguyên thiên nhiên trong nước, mở rộng thị trường
- c) a và b đúng
- d) a và b sai

4. Phát biểu nào sau đây không đúng về hình thức đầu tư trực tiếp :

- a) Là hình thức đầu tư do nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư và tham gia hoạt động đầu tư
- b) Là phương thức đầu tư rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay trên thế giới
- c) Nguồn vốn để thực hiện dự án đầu tư trực tiếp phải là nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài (X)
- d) Góp phần làm tăng tổng sản phẩm quốc nội, giải quyết vấn đề việc làm tại quốc gia tiếp nhận đầu tư

5. BOT là tên viết tắt của :

- a) Hợp đồng hợp tác kinh doanh
- b) Hợp đồng xây dựng – chuyển giao – kinh doanh
- c) Hợp đồng xây dựng – kinh doanh – chuyển giao (X)
- d) Hợp đồng xây dựng – chuyển giao

6. Nhằm đẩy mạnh việc thu hút đầu tư và tạo thuận lợi cho nhà đầu tư khi đầu tư trên lãnh thổ VN, nhà nước VN có biện pháp hỗ trợ nào trong các biện pháp sau đây đối với nhà đầu tư :

- a) Hỗ trợ về chuyển giao công nghệ
- b) Hỗ trợ về đào tạo
- c) Hỗ trợ về xuất nhập cảnh
- d) a, b, c đều đúng (X)

7. Theo quy định của pháp luật VN, cá nhân, tổ chức nào sau đây không được xem là nhà đầu tư :

- a) Hợp tác xã
- b) Hộ kinh doanh
- c) Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ở VN
- d) a, b, c đều sai (X)

8. Những tranh chấp giữa các nhà đầu tư trong nước với nhau hoặc với cơ quan quản lý NNVN liên quan đến hoạt động đầu tư trên lãnh thổ VN thì được giải quyết thông qua :

- a) Thương lượng, hoà giải, trọng tài hoặc toà án
- b) Trọng tài hoặc toà án VN (X)
- c) Toà án VN
- d) Một trong những cơ quan, tổ chức trên, tùy vào tính chất, mức độ của vụ tranh chấp

9. Loại hợp đồng nào sau đây được ký kết giữa các nhà đầu tư với nhau

- a) BCC (X)

- b) BOT
- c) BT
- d) BTO

10. Dự án đầu tư phải làm thủ tục đăng ký đầu tư khi :

- a) Vốn dưới 15 tỉ đồng , không thuộc danh mục đầu tư có điều kiện
- b) Từ 15 tỉ lên tới 300 tỉ và không thuộc danh mục đầu tư có điều kiện (X)
- c) Từ 300 tỉ trở lên và thuộc danh mục đầu tư có điều kiện
- d) Dưới 15 tỉ đồng và thuộc danh mục đầu tư có điều kiện

1. QHVN thông qua LĐT nước ngoài đầu tiên vào ngày nào

- a) 28/12/1987
- b) 29/12/1987 x
- c) 30/12/1987
- d) 31/12/1987

2. LĐT 2005 điều chỉnh bao nhiêu vấn đề cơ bản

- a) 5 x
- b) 6
- c) 7
- d) Không điều chỉnh

3. Có bao nhiêu hình thức đầu tư cơ bản

- a) 4
- b) 5 x
- c) 6
- d) 7

4. Câu nào sau đây là sai :Không bắt buộc nhà đầu tư phải

- a) Đặt trụ sở chính tại một địa điểm
- b) Xuất khẩu hàng hóa với số lượng và giá trị tương ứng với số lượng và giá trị hàng hóa nhập khẩu hoặc phải tự cân đối ngoại tệ từ nguồn XK để đáp ứng nhu cầu NK. x
- c) Đạt được tỷ lệ nội địa hóa nhất định trong hàng hóa sản xuất
- d) Ưu tiên mua, sử dụng hàng hóa dịch vụ trong nước

Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống:

5. Nếu tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với cơ quan quản lý Nhà nước VN liên quan đến hoạt động đầu tư trên lãnh thổ VN được giải quyết thông qua....., trừ những trường hợp khác

- a) Trọng tài quốc tế
- b) Tòa án quốc tế
- c) a&b đúng
- d) a&b sai x

6. Luật đầu tư 2005 điều chỉnh hoạt động đầu tư:

- a) Trên lãnh thổ VN
- b) Đầu tư từ VN ra nước ngoài
- c) Cả a&b đều đúng x
- d) Cả a&b đều sai

7. Hoạt động nào không nằm trong hình thức đầu tư trực tiếp?

- a) Đầu tư phát triển kinh doanh
- b) mua cổ phần hoặc góp vốn để tham gia quản lý hoạt động đầu tư
- c) Mua cổ phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá khác x
- d) Đầu tư thực hiện việc sáp nhập và mua lại DN

8. BCC là hình thức hợp đồng:

- a) Hợp tác kinh doanh x
- b) Xây dựng-kinh doanh-chuyển giao
- c) Xây dựng-chuyển giao-kinh doanh
- d) xây dựng-chuyển giao

9. Ai là người, tổ chức chịu trách nhiệm trước chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư:

- a) Ủy ban nhân dân các cấp
- b) Bộ kế hoạch và đầu tư
- c) Các bộ, cơ quan ngang bộ
- d) Cả 3 đều đúng

10. x

11. Luật Đầu tư 2005 có hiệu lực vào ngày:

- a) 29/11/2005
- b) 01/07/2006
- c) 29/11/2006 x
- d) Cả 3 đều sai

12. Pháp luật về đầu tư ở nước ta bao gồm

- a) Luật khuyến khích đầu tư trong nước
- b) Luật đầu tư nước ngoài
- c) Luật đầu tư 2005
- d) Cả 3 đáp án trên x

13. Lĩnh vực mà Luật Đầu Tư 2005 không liệt kê vào lĩnh vực ưu đãi đầu tư:

- a) Sử dụng nhiều lao động
- b) Sử dụng nhiều khoa học kĩ thuật
- c) Phát triển ngành nghề truyền thống
- d) Khai thác tối đa tài nguyên thiên nhiên x

14. Thời gian hoạt động của dự án có vốn đầu tư nước ngoài:

- a) Không quá 40 năm, trường hợp cần thiết 60 năm
- b) Không quá 50 năm, trường hợp cần thiết 70 năm x
- c) Không quá 60 năm, trường hợp cần thiết 80 năm
- d) Tất cả đều sai

15. Phải đăng ký dự án đầu tư nước ngoài nếu dự án có qui mô vốn đầu tư là (không thuộc lĩnh vực đầu tư có DK):

- a) Dưới 150 tỷ đồng VN
- b) Dưới 200 tỷ đồng VN
- c) Dưới 300 tỷ đồng VN x
- d) Dưới 350 tỷ đồng VN **Khi nhà đầu tư thuê tổ chức quản lý (đầu tư và hợp đồng kinh doanh). Người chịu trách nhiệm về hoạt động quản lý trước pháp luật VN:**
 - a) Nhà đầu tư x
 - b) Tổ chức quản lý được thuê
 - c) Cả 2 sẽ cùng chịu trách nhiệm
 - d) Ai sai thì người đó chịu

Câu 1: Luật đầu tư 2005 bắt đầu có hiệu lực từ ngày:

- A. 29/11/2005.
- B. 01/07/2006 x
- C. 22/09/2006.
- D. 20/05/1998.

Câu 2: Đầu tư theo hình thức BOT là hợp đồng:

- A. xây dựng_ chuyển giao_ kinh doanh. x
- B. xây dựng_ chuyển giao_ kinh doanh.
- C. hợp đồng hợp tác kinh doanh.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 3: Hình thức đầu tư nào sau đây không được công nhận tư cách pháp nhân:

- A. công ty hợp danh.
- B. công ty TNHH.
- C. DNTN. x
- D. công ty cổ phần.

Câu 4: Hợp đồng BOT, BTO, BT là những loại hợp đồng:

- A. chỉ áp dụng trong lĩnh vực xây dựng công trình kết cấu hạ tầng.
- B. được ký kết giữa các nhà đầu tư.
- C. được ký kết bởi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền VN với nhà đầu tư.
- D. A&C đều đúng. x

Câu 5: Giấy chứng nhận đầu tư được cấp sau khi nhà đầu tư nộp đầy đủ hồ sơ, giấy tờ hợp lệ bao nhiêu ngày:

- A.5
C.30
B.15 x
D.45

Câu 6: Dự án đầu tư nào sau đây phải thực hiện thủ tục thẩm tra để được cấp giấy chứng nhận đầu tư:

ngoài.
A. Dự án đầu tư trong nước.
B. Dự án đầu tư có vốn nước

- C. Dự án thuộc danh mục dự án đầu tư có điều kiện. x
D. Cả 3 dự án trên.

Câu 7: Đối với đất chưa giải phóng mặt bằng thì nhà đầu tư có nhu cầu xin giao đất sẽ được cơ quan quản lý đất đai nơi xin giao đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong thời hạn:

- A.10 ngày.
C.30 ngày.
B.20 ngày.
D.40 ngày. x

Câu 8: Hình thức đầu tư nào sau đây không phải là đầu tư trực tiếp:

A. Mua, nắm giữ trên 10% cổ phiếu
B. Đầu tư xây dựng cơ sở y tế, giáo dục.

- của CTCP.
C. Mua trái phiếu x
D. A&C.

Câu 9: Nhà đầu tư nước ngoài khi đăng ký đầu tư vào lĩnh vực sử dụng thường xuyên từ 500 đến 5000 lao động thì được miễn thuế nhập khẩu đối với các trang thiết bị dụng để thực hiện dự án, đúng hay sai?

- A. Đúng. x
B. Sai.

Câu 10: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là không đúng:

A. Danh mục các ngành nghề có điều kiện đối với nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài là giống nhau. x
B. Nhà đầu tư có quyền thế chấp quyền sử dụng đất để vay vốn thực hiện dự án.

C. Nhà đầu tư sẽ bị thu hồi giấy chứng nhận đầu tư nếu thực hiện chậm tiến độ 24 tháng.

D. Nhà đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi được miễn thuế nhập khẩu thiết bị để thực hiện dự án.

1. Luật Đầu Tư 2005 chính thức có hiệu lực vào ngày:

- a. 29/11/2005
b. 26/11/2005
c. 1/7/2005
d. 1/7/2006

2. Đầu tư gián tiếp là hình thức đầu tư:

- a. Thông qua ngân hàng và thị trường chứng khoán.
b. Nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư và không tham gia quản lý hoạt động đầu tư.
c. **a,b đều đúng.**
d. a,b đều sai.

3. Hợp đồng xây dựng-kinh doanh-chuyển giao viết tắt là:

- a. BTO
b. **BOT**
- c.BCC
d.BT
4. Đầu tư trực tiếp dẫn đến việc thành lập 1 pháp nhân riêng :
a. **Đúng**
b. Sai
5. Tranh chấp giữa các nhà đầu tư trong nước với nhau được giải quyết thông qua:
a. Tòa án Việt Nam
b. Trọng tài Việt nam
c. **a,b đều đúng**
d. a,b đều sai
6. Các hợp đồng BOT,BTO,BT chỉ được ký kết:
a. Giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước.
b. Giữa nhà đầu tư trong nước với nhau.
c. **Giữa cơ quan NN có thẩm quyền của Việt Nam và nhà đầu tư.**
d. Cả 3 câu trên đều sai.
7. Hợp đồng BCC được ký kết giữa:
a. Giữa nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư trong nước.
b. **Giữa các nhà đầu tư với nhau.**
c. Giữa cơ quan NN có thẩm quyền của Việt Nam và nhà đầu tư.
d. Cả 3 câu trên đều sai.
8. Thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư không quá:
a. 30 năm
b. 40 năm
c. **50 năm**
d. 60 năm
9. Đối với nhà đầu tư, thời gian chuyển lỗ không được quá:
a. 2 năm
b. 3 năm
c. 4 năm
d. **5 năm**

Câu 1: Ngày có hiệu lực của luật đầu tư.

- a. 29/11/2005.
b. 29/05/2006.
c. 01/07/2006.
d. 29//11/2006.

Câu 2: Luật đầu tư điều chỉnh mấy vấn đề cơ bản.

- a. 4 vấn đề.
b. 5 vấn đề.
c. 6 vấn đề.
D. 6 vấn đề.

Câu 3: Theo quy định tại luật đầu tư (29/11/2005) thì thủ tục đầu tư gồm.

- a. 1 loại.
b. 2 loại.
c. 3 loại.
d. 4 loại.

Câu 4: Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với cơ quan quản lý Việt Nam liên quan đến các hoạt động đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam được giải quyết thông qua ... Trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

- a. Trọng tài hoặc tòa án quốc tế.

- b. Trọng tài hoặc tòa án nước ngoài.
- [c]. Trọng tài hoặc tòa án Việt Nam.
- d. Trọng tài do các bên tranh chấp thỏa thuận.

Câu 5: Doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực không điều kiện, trong quá trình hoạt động, lĩnh vực này được bổ sung vào lĩnh vực đầu tư có điều kiện. Nhà đầu tư phải ngưng đầu tư và đăng ký lại hoạt động đầu tư với cơ quan có thẩm quyền.

- a. Đúng.
- [b]. Sai.

Câu 6: Hợp đồng xây dựng- chuyển giao- kinh doanh gọi tắt là hợp đồng.

- a. BOT.
- [b]. BTO.
- c. BT.
- d. BCC.

Câu 7: Trường hợp điều ước quốc tế mà CHXHCN Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của luật này thì áp dụng theo quy định của.

- a. Luật Việt Nam.
- [b]. Điều ước quốc tế.

Câu 8: Trường hợp pháp luật, chính sách mới được ban hành. Kể từ ngày luật đó có hiệu lực thì các nhà đầu tư trước đó (liên quan đến luật này) phải áp dụng chính sách mới.

- a. Đúng.
- [b]. Sai.

Câu 9: Đối với dự án có quy mô vốn từ 300 tỷ đến 1000 tỷ và không thuộc danh mục đầu tư có điều kiện thì phải.

- a. Làm thủ tục đầu tư tại sở kế hoạch đầu tư.
- [b]. Làm thủ tục thẩm tra dự án.

Câu 10: Luật đầu tư (29/11/2005) thay thế cho luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (.. .. .), sửa đổi, bổ sung (.. .. .) và luật khuyến khích đầu tư trong nước (.. .. .).

- a. 1987, 1996, 1998.
- b. 1996, 2000, 1999.
- c. 1987, 2000, 1988.
- [d]. 1996, 2000, 1998.

Câu 12. Tranh chấp giữa các nhà đầu tư trong nước với nhau hoặc cơ quan quản lý nhà nước Việt Nam liên quan đến hợp đồng đầu tư trên lãnh thổ Việt Nam thì được giải quyết thông qua:

- a. Thương lượng, hoà giải
- b. Trọng tài
- c. Tòa án Việt Nam
- d. b và c đúng

Đáp án d

Câu 13. Hợp đồng BCC là hợp đồng đầu tư kinh doanh được kí kết giữa a. Nhà đầu tư trong nước với nhau

b. Nhà đầu tư nước ngoài với nhau

c. Nhà đầu tư nước ngoài với nhà đầu tư trong nước

d. a và c đúng

Đáp án c

Câu 14. Hợp đồng BOT, BTO, BT là những loại hợp đồng:

a. Chỉ áp dụng trong lĩnh vực xây dựng công trình kết cấu hạ tầng

b. Được kí kết giữa 1 bên cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam với các nhà đầu tư

c. Được kí kết giữa các nhà đầu tư với nhau

d. Câu a và b đúng

Đáp án d

Câu 15. Chọn câu đúng trong các câu sau

a. Dự án có quy mô vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì nhà đầu tư không phải làm thủ tục đăng kí.

b. Mọi dự án đầu tư không thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện thì nhà đầu tư không phải làm thủ tục đăng kí đầu tư

c. Chỉ có những dự án đầu tư có quy mô lớn hơn 300 tỷ đồng Việt Nam mới cần đăng kí đầu tư

d. Cả 3 câu trên đều đúng

Đáp án a

Câu 16. Đầu tư gián tiếp là hình thức đầu tư:

a. Thông qua việc mua cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, các giấy tờ có giá khác

b. Nhà đầu tư bỏ vốn đầu tư và không tham gia quản lí hợp đồng đầu tư

c. a và b đúng

d. a và b sai

Đáp án c

Câu 17. Cơ quan có thẩm quyền tuyên bố phá sản doanh nghiệp

a. Viện kiểm sát nhân dân

b. Phòng thi hành án thuộc sở tư pháp

c. Tòa kinh tế

d. Tòa án kinh tế nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính

Đáp án d

Câu 18. Đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp đầu tư nào chịu rủi ro cao hơn

a. Đầu tư trực tiếp

b. Đầu tư gián tiếp

c. Rủi ro như nhau

d. Tuỳ trường hợp

Đáp án d

Câu 19. Các quyền của nhà đầu tư

a. Quyền chuyển nhượng, điều chỉnh vốn hoặc dự án đầu tư

b. Quyền mua ngoại tệ

c. Quyền tiếp cận các văn bản pháp luật, chính sách liên quan đến đầu tư, các dữ liệu của nền kinh tế quốc dân

d. a, b và c đúng

Đáp án d

Câu 20. Hợp đồng hợp tác kinh doanh viết tắt là gì?

a. BOT

b. BCC

c. BTO

d. BT

Đáp án b

Câu 21. Các hợp đồng chỉ áp dụng trong lĩnh vực xây dựng công trình, kết cấu hạ tầng là:

a. BCC, BOT, BTO

b. BOT, BT

c.BCC,BTO,BT

d.BOT,BTO,BT

Đáp án d

Câu 22.Hình thức nào dưới đây là hình thức đầu tư phát triển kinh doanh?

a.Tổ chức tín dụng, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm

b. Đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường

c.Mở rộng quy mô, nâng cao năng suất, năng lực kinh doanh

d.Cả b và c đúng

Đáp án d

Câu 23.Cơ quan đăng kí kinh doanh có trách nhiệm xem xét hồ sơ đăng kí kinh doanh và cấp giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận hồ sơ

a.7 ngày

b.10 ngày

c.15 ngày

d.20 ngày

Đáp án c

Câu 24.Những lĩnh vực đầu tư nào dưới đây bị cấm:

a.Các dự án gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia và lợi ích công cộng

b. Các dự án gây phương hại đến di tích lịch sử, văn hoá, đạo đức thuần phong mỹ tục Việt Nam

c. Các dự án gây tổn hại đến sức khỏe nhân dân, làm huỷ hoại tài nguyên, phá huỷ môi trường

d.Tất cả các lĩnh vực trên đều bị cấm

Đáp án d

Câu 25. Đầu tư nào mang tính chất “đầu cơ”

a. Đầu tư trực tiếp

b.Đầu tư gián tiếp

c.a và b đều đúng

d.a và b đều sai

Đáp án b